

Số: 3629/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 10 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 389/TTr-SNN&PTNT ngày 25 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Ngoại vụ; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh; Giám đốc Vườn Quốc gia Sông Thanh; Chỉ huy trưởng Chi cục Kiểm lâm và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận

- Bộ NN&PTNT;
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, các Hội, đoàn thể tỉnh;
- Báo Quảng Nam, Đài PTTH Quảng Nam;
- UBND cấp xã (Do UBND cấp huyện sao gửi và chỉ đạo);
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTN.

D:\Dropbox\minh tam b\Nam 2021\Quyết định\12 03 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của TU về quản lý, bảo vệ rừng.doc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quang Bửu

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

**Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 14 tháng 10 năm 2021 của
Tỉnh ủy Quảng Nam về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ
và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2021
của UBND tỉnh Quảng Nam)*

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, đảm bảo Nghị quyết được triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Tạo sự chuyên biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của cả hệ thống chính trị; đồng thời, đẩy mạnh xã hội hoá trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng nhằm đảm bảo quản lý bền vững rừng tự nhiên hiện có, phục hồi và nâng cao chất lượng rừng, hài hoà với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học, góp phần nâng cao tỷ lệ che phủ rừng, tăng giá trị kinh tế rừng, tạo việc làm, cải thiện sinh kế cho người dân, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ vai trò của các tổ chức đảng, các cấp chính quyền, nhất là người đứng đầu các cấp, các ngành và trách nhiệm của chủ rừng, UBND cấp xã với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Các Sở, Ban, ngành, địa phương, chủ rừng và đơn vị liên quan chủ động tham mưu xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, cơ chế, chính sách trọng tâm, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể; tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia bảo vệ và phát triển rừng gắn với các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, định hướng một số dự án quan trọng tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam.

- Huy động, tập trung mọi nguồn lực của địa phương và của các tổ chức, cá nhân để tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Tỉnh uỷ Quảng Nam đã đề ra.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền

a) UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Phát huy vai trò của cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, tăng cường các hoạt động phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đến từng chủ rừng, tổ chức, hộ gia đình, nhân dân trên địa bàn quản lý.

- Tập trung và chú trọng đổi mới về nội dung và hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, khắc phục những tồn tại, hạn chế công tác này trong những năm qua. Về nội dung tuyên truyền cần phù hợp với trình độ nhận thức, hiểu biết pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng và nhu cầu tìm hiểu pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của người dân, từng lứa tuổi, từng đối tượng đặc thù với tình hình thực tiễn của địa phương. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phải gắn với nâng cao trình độ dân trí và cải thiện đời sống kinh tế, văn hoá – xã hội trong nhân dân; khơi dậy tính tích cực trong mỗi người dân, có phương thức tác động làm thay đổi cách nghĩ, cách nhìn, cách tiếp cận pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trong nhân dân trên địa bàn quản lý.

- Nêu gương người tốt, việc tốt, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

- Thường xuyên phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng, vận động nhân dân tố giác các hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp tại địa phương.

b) Các Sở, Ban, ngành, tổ chức chính trị, xã hội, địa phương, đơn vị liên quan:

- Biên soạn, phát hành ấn phẩm, tài liệu và hướng dẫn nội dung tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phù hợp với đặc điểm từng vùng, từng dân tộc thiểu số nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, chủ rừng, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và các tầng lớp nhân dân đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Vận động các tổ chức, cá nhân, các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển lâm nghiệp, ưu tiên phát triển giống cây lâm nghiệp chất lượng cao, liên kết để phát triển trồng rừng gỗ lớn, tạo nguồn nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến và xuất khẩu.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

a) Các cấp ủy, tổ chức đảng của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh quán triệt nội dung Nghị quyết số 15-NQ/TU đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và toàn thể Nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế để triển khai thực hiện; thường xuyên lãnh đạo, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên. Phân công, phân cấp cụ thể trách nhiệm quản lý Nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo cấp huyện, xã; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương và chủ rừng phải chịu trách nhiệm chính đối với vi phạm thuộc lĩnh vực, địa bàn mình quản lý hoặc để các tổ chức, cá nhân cấp dưới vi phạm, tiếp tay cho các đối tượng vi phạm pháp luật về Lâm nghiệp.

- Hằng năm có kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước về Lâm nghiệp trên địa bàn. Thường xuyên đôn đốc, nâng cao trách nhiệm quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của chủ rừng và các cơ quan liên quan; tổ chức đánh giá hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chỉ tiêu kế hoạch được giao và kết quả ổn định an ninh trật tự, cuộc sống của người dân tại địa phương; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành ở cơ sở.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý ngành Lâm nghiệp ở cơ sở, các Ban quản lý rừng và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ.

- Chỉ đạo tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức thực hiện điều tra, giám sát, đánh giá và quản lý tài nguyên rừng; tuần tra bảo vệ rừng, theo dõi diễn biến rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Thực hiện hiệu quả quy chế phối hợp giữa các huyện lân cận trong công tác quản lý bảo vệ rừng các vùng trọng điểm, rừng giáp ranh. Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả quy chế phối hợp giữa các lực lượng, địa phương và chủ rừng trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

b) Sở Nông nghiệp và PTNT:

- Chủ trì triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Cụ thể hoá và triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

- Chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm thực hiện tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

trên địa bàn; tổ chức kiểm tra, kiểm soát lâm sản, truy quét tại các địa bàn trọng điểm để ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng phá rừng, lấn, chiếm đất rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Các vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng phải được điều tra, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, công khai kết quả xử lý để toàn xã hội tham gia giám sát.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả của lực lượng Kiểm lâm; tiếp cận và chuyển giao công nghệ mới, chuyển giao kỹ thuật và quy trình sản xuất mới cho chủ rừng, doanh nghiệp, các hộ gia đình, các vùng sản xuất chuyên canh nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả sản xuất trên đơn vị diện tích.

- Chỉ đạo, hướng dẫn nâng cao hiệu quả hoạt động của Vườn Quốc gia Sông Thanh sau thành lập; rà soát, đánh giá thực trạng tổ chức và năng lực hoạt động của các chủ rừng, đặc biệt là các Ban quản lý rừng đã bàn giao về cho các địa phương quản lý.

- Phối hợp với Sở Tài chính và UBND các huyện tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng về trang thiết bị, phương tiện hoạt động, cơ sở hạ tầng hiện có của ngành Kiểm lâm, Ban quản lý rừng để tham mưu UBND tỉnh có kế hoạch bố trí kinh phí và tranh thủ sự đầu tư, hỗ trợ của các chương trình, dự án thực hiện trên địa bàn tỉnh.

c) Sở Nội vụ:

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện rà soát lại hệ thống tổ chức bộ máy, biên chế ngành Kiểm lâm, các Ban quản lý rừng, trên cơ sở đó tham mưu UBND tỉnh kiện toàn, nâng cao năng lực, đảm bảo hoạt động hiệu quả.

d) Sở Tài chính:

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT cân đối ngân sách hàng năm, trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện (đối với vốn sự nghiệp) theo đề án, dự án, cơ chế, chính sách được duyệt.

e) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính lập kế hoạch, nhu cầu kinh phí thực hiện theo kế hoạch 5 năm và hằng năm báo cáo UBND tỉnh, các Bộ ngành Trung ương theo quy định; tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn thực hiện (đối với vốn đầu tư) theo đề án, dự án, cơ chế, chính sách được duyệt.

f) Công an tỉnh:

- Quản lý chặt chẽ hộ khẩu, tạm trú, nắm chắc thông tin mọi đối tượng từ nơi khác đến làm ăn, sinh sống trên địa bàn thôn, xã, không để người từ địa phương khác đến cư trú trái phép trên địa bàn.

- Tăng cường quản lý các phương tiện vận tải đường thủy, đường bộ; chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông xử lý dứt điểm phương tiện giao thông hết niên hạn sử dụng, không đăng ký, đăng kiểm để vận chuyển lâm sản trái phép.

g) Các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể:

Gắn công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng với việc xây dựng đơn vị, đoàn thể vững mạnh, các phong trào ở các địa phương, như phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc,... vận động mọi người dân tuân thủ pháp luật,

tích cực tham gia các chương trình, dự án đầu tư và chủ động triển khai các mô hình phát triển kinh tế lâm nghiệp, góp phần xoá đói giảm nghèo.

3. Hoàn thiện cơ chế chính sách; xây dựng, triển khai thực hiện các quy hoạch, đề án, dự án về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

a) UBND các huyện, thị xã, thành phố và các chủ rừng:

- Xây dựng các phương án, kế hoạch và tổ chức triển khai đúng theo các nội dung quy định tại các chương trình, dự án, đề án, cơ chế, chính sách được ban hành của Trung ương và của Tỉnh liên quan đến quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn. Đồng thời, rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung cơ chế chính sách pháp luật liên quan đến quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng để trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Kiểm tra, rà soát diện tích và phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT để đề xuất đưa vào Quy hoạch Lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; chủ trì thực hiện điều tra, kiểm kê rừng trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2025, trong đó xác định cụ thể hiện trạng rừng, chủ quản lý, đưa toàn bộ diện tích rừng tự nhiên vào quy hoạch Lâm nghiệp.

b) Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và địa phương:

- Tham mưu hoàn chỉnh Quy hoạch Lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh để tích hợp vào quy hoạch kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tổ chức điều tra, kiểm kê rừng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025.

- Thường xuyên rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các đề án, dự án, cơ chế, chính sách của địa phương cho phù hợp với cơ chế, chính sách hiện hành của Trung ương bảo đảm sự điều hành thống nhất, chặt chẽ, có hiệu quả của các cấp chính quyền, phát huy trách nhiệm của các cơ quan về công tác Lâm nghiệp.

4. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác quản lý, bảo vệ, sử dụng, phát triển và bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng

4.1. Quản lý, bảo vệ và bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng

a) UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên gắn với triển khai thực hiện các cơ chế chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với hỗ trợ các doanh nghiệp và người dân trong việc bảo vệ và phát triển rừng; cải thiện sinh kế, bảo vệ môi trường sinh thái để phát triển bền vững.

- Hằng năm, chỉ đạo xây dựng phương án quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn, quán triệt nội dung phương án đến UBND cấp xã, Chi bộ thôn, cụm dân cư; chỉ đạo các lực lượng trên địa bàn tăng cường công tác kiểm tra, truy quét nhằm ngăn chặn có hiệu quả và đẩy lùi tình trạng phá rừng, khai thác rừng, lấn, chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật; xoá bỏ các điểm nóng về khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép, nhất là vùng giáp ranh ở các địa

phương, thiết lập trật tự, kỷ cương trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Phương án tổ chức giao rừng gắn liền với giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nhằm ổn định sản xuất cho người dân, đồng thời đảm bảo điều kiện truy xuất nguồn gốc gỗ khi xuất khẩu theo Quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam tại Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ. Đảm bảo tất cả diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn phải có chủ quản lý; từng bước giải quyết dứt điểm các tranh chấp, khiếu nại về rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn.

- Triển khai Kế hoạch số 5899/KH-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh về giải quyết quyền lợi cho người dân đối với đất rừng sản xuất, đất trồng cây lâu năm, đất nông nghiệp, đất ở thuộc quyền sử dụng hợp pháp của người dân nay thuộc quy hoạch rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục chỉ đạo các Ban quản lý rừng trực thuộc và UBND các xã (tại các huyện chưa thành lập Ban quản lý rừng) thực hiện khảo sát, đề xuất số lượng và kinh phí thiết lập Chốt bảo vệ rừng; đồng thời bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách cấp huyện để hỗ trợ thiết lập Chốt bảo vệ rừng theo Thông báo số 137/TB-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh.

- Hoàn thiện mô hình quản lý, bảo vệ rừng trên cơ sở củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng gắn kết với cộng đồng địa phương. Bổ sung nhiệm vụ cho lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng theo hướng trở thành lực lượng cơ động phòng cháy, chữa cháy rừng ở từng khu vực; tham gia sơ tán Nhân dân; phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn khu vực miền núi.

- Chỉ đạo tăng cường các biện pháp kiểm tra, xử lý, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn, chiếm đất lâm nghiệp trái phép; đồng thời, tổ chức rà soát, thống kê toàn bộ diện tích rừng bị phá và đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm trái phép để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật và có giải pháp tổ chức sản xuất trên diện tích rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm phù hợp với địa phương.

- Tăng cường sự giám sát của người dân, cộng đồng, các đoàn thể nhân dân, các cơ quan thông tin đại chúng đối với công tác Lâm nghiệp; gắn mục tiêu bảo vệ, phát triển rừng với hỗ trợ phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, cải thiện đời sống, an sinh xã hội cho người dân địa phương, đồng bào dân tộc miền núi, biên giới. Đẩy mạnh xã hội hóa, có cơ chế, khuyến khích, tạo thuận lợi cho người dân và các thành phần kinh tế cùng tham gia quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

b) Sở Nông nghiệp và PTNT:

- Tổ chức thực hiện tốt Quy hoạch Lâm nghiệp Quốc gia giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh; thường xuyên quán triệt chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên của Trung ương và của Tỉnh đến các địa phương, chủ rừng và tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng tự nhiên hiện có (466.207 ha), phục hồi rừng tự nhiên, nâng cao chất lượng, trữ lượng rừng (diện tích rừng tự nhiên

khoanh nuôi thành rừng bình quân 2.600 ha/năm), có giải pháp, biện pháp nâng độ che phủ rừng toàn tỉnh đến năm 2025 đạt 61% (trong đó độ che phủ rừng tự nhiên đạt 42,27%), đến năm 2030 đạt 62% (trong đó độ che phủ rừng tự nhiên đạt 45,74%).

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện giao rừng tự nhiên, thuê rừng gắn liền với giao đất, thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp đối với các Ban quản lý rừng và các tổ chức trên địa bàn tỉnh để tổ chức quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và xử lý vi phạm trong phạm vi diện tích được giao. Đảm bảo toàn diện tích rừng tự nhiên có chủ quản lý.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện dự án cắm mốc ranh giới rừng tự nhiên do UBND xã quản lý; phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thiết lập các Chốt/Trạm bảo vệ rừng (đối với các Ban quản lý rừng trực thuộc tỉnh và Sở Nông nghiệp và PTNT) ở khu vực trọng điểm để lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng làm nơi sinh hoạt, trú nghỉ trong quá trình tuần tra, bảo vệ rừng dài ngày.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định về Khung giá rừng, giá cho thuê rừng làm cơ sở để xác định giá các loại rừng trên từng địa bàn của tỉnh, giá cho thuê rừng đối với từng loại rừng và là căn cứ để xử lý vi phạm pháp luật về Lâm nghiệp. Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương triển khai Kế hoạch số 5899/KH-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh về giải quyết quyền lợi cho người dân đối với đất rừng sản xuất, đất trồng cây lâu năm, đất nông nghiệp, đất ở thuộc quyền sử dụng hợp pháp của người dân nay thuộc quy hoạch rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển hóa địa bàn phức tạp nhằm tăng cường công tác quản lý, ngăn chặn và xử lý vi phạm Luật Lâm nghiệp tại các điểm nóng, vùng phức tạp với mục đích nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ rừng trên địa bàn.

- Đánh giá hiệu quả việc thực hiện quy chế phối hợp giữa các ngành, chính quyền các địa phương về công tác quản lý, bảo vệ rừng trong thời gian qua để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoặc ký kết quy chế phối hợp mới phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trong gian đoạn hiện nay. Tăng cường sự phối hợp giữa các Sở, ngành, địa phương, kiểm lâm, chủ rừng và các cơ quan, đơn vị liên quan nhằm thực hiện quyết liệt, hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, ngăn chặn, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, thiết lập trật tự, kỷ cương trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Quản lý chặt chẽ hoạt động nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm; giám sát chặt chẽ việc tận thu, tận dụng lâm sản; ngăn chặn các hoạt động săn bắt thú rừng và nghiêm cấm tác động vào rừng khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

- Nâng cao trữ lượng các-bon và quản lý bền vững tài nguyên rừng, khai thác tốt các nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng, đặc biệt là dịch vụ du lịch sinh thái và hấp thụ các-bon; thực hiện thành công và nhân rộng Đề án bán tín chỉ các-bon rừng.

- Xây dựng và triển khai thực hiện dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị, nâng cao năng lực để bảo tồn loài Voi, Voọc chà vá chân xám, Sao la và các loài động vật đặc hữu, quý hiếm khác trên địa bàn.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tham mưu cho các địa phương rà soát lại toàn bộ diện tích đất lâm nghiệp đã giao để hoàn chỉnh hồ sơ địa chính, làm cơ sở để tổ chức quản lý theo kế hoạch sử dụng đất của địa phương và tích hợp dữ liệu vào Đề án kiểm kê rừng trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm, triệt để đối với các trường hợp vi phạm trong quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp; chủ trì và phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT kiểm soát hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản trái phép ở những khu vực liên quan đến rừng và đất lâm nghiệp. Từng bước giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật giữa người dân với các tổ chức, Ban Quản lý rừng.

- Kiên quyết đình chỉ, thu hồi đất đối với các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng và đất lâm nghiệp không đúng quy định hoặc có nguy cơ gây thiệt hại lớn về rừng, môi trường sinh thái, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống nhân dân.

- Khẩn trương thực hiện đo đạc, giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đảm bảo theo kế hoạch, lộ trình theo Quyết định số 3495/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh, hạng mục: cắm mốc ranh giới sử dụng đất; lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất cho các Ban quản lý rừng, Khu bảo tồn, Vườn quốc gia, các Công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2021 phê duyệt Đề án đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp 09 huyện miền núi tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2026.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Tham mưu UBND tỉnh xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm, thiếu trách nhiệm trong công tác thẩm định, phê duyệt, cấp phép đầu tư đối với các dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng có sai phạm, hoặc có nguy cơ gây thiệt hại lớn về rừng.

e) Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh:

- Hướng dẫn các địa phương, chủ rừng rà soát, đề xuất bổ sung diện tích rừng tự nhiên trong các lưu vực thủy điện nhưng chưa tổ chức quản lý, bảo vệ rừng để đưa vào chi trả theo dịch vụ môi trường rừng.

- Sử dụng cơ sở dữ liệu theo dõi diễn biến rừng để xác định diện tích, kinh phí dịch vụ môi trường rừng trong năm và xây dựng kế hoạch cho năm sau trình cấp thẩm quyền phê duyệt đảm bảo theo quy định.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật, hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện việc chi trả dịch vụ môi trường rừng theo quy định của pháp luật hiện hành, giám sát chặt chẽ việc thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng; bố trí kinh phí quản lý bảo vệ rừng đảm bảo theo kế hoạch được phê duyệt và theo quy định của pháp luật hiện hành.

f) Các tổ chức, cá nhân quản lý rừng (chủ rừng):

- Chịu trách nhiệm chính trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng trên diện tích rừng được giao, thuê hoặc tự đầu tư. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, truy quét không để tài nguyên rừng bị xâm hại; thực hiện các biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về Lâm nghiệp trong phạm vi diện tích quản lý.

- Các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát ranh giới và hoàn chỉnh hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thực hiện tuyển chọn, quản lý và tổ chức có hiệu quả lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách; xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và bảo đảm hoạt động cho lực lượng bảo vệ rừng đạt hiệu quả; thường xuyên kiểm tra, giám sát các hộ, nhóm hộ nhận khoán bảo vệ rừng và xác định rõ trách nhiệm pháp lý trong thực hiện các hợp đồng khoán quản lý bảo vệ, chăm sóc rừng.

g) Công an tỉnh:

Chỉ đạo các lực lượng nghiệp vụ phối hợp chặt chẽ với các địa phương và các ngành liên quan tiến hành các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về Lâm nghiệp; rà soát và xử lý dứt điểm các vụ án hình sự tồn đọng trong lĩnh vực bảo vệ rừng; hỗ trợ và phối hợp thường xuyên với lực lượng Kiểm lâm, lực lượng bảo vệ rừng của chủ rừng trong công tác truy quét, ngăn chặn các điểm nóng về phá rừng, nhất là các vùng giáp ranh; có biện pháp bảo vệ người tố cáo, kiên quyết xử lý các hành vi chống người thi hành công vụ hoặc đe dọa, trù dập người tố cáo.

h) Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

Chỉ đạo lực lượng Biên phòng đóng quân trên địa bàn là nòng cốt trong công tác đấu tranh, ngăn chặn hoạt động phá rừng, khai thác rừng, buôn lậu và vận chuyển trái phép lâm sản khu vực rừng biên giới, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới.

4.2. Sử dụng và phát triển rừng

a) UBND các huyện, thị xã, thành phố và các chủ rừng:

- Hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch trồng, chăm sóc, khoanh nuôi, bảo vệ rừng hàng năm; sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước hàng năm; huy động các nguồn lực để đầu tư bảo vệ và phát triển rừng.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trồng rừng bằng giống cây trồng lâm nghiệp có năng suất, chất lượng cao, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; chuyển mạnh và hướng đến không trồng cây keo ở những khu vực gần dân cư, sườn đồi, nơi có nguy cơ sạt lở cao để trồng cây ăn quả dài ngày, trồng cỏ vetiver,...; đẩy mạnh trồng rừng tập trung, từng bước chuyển đổi diện tích nương rẫy sang trồng rừng sản xuất đa mục tiêu để phục vụ công nghiệp chế biến, lấy gỗ làm nhà và các công trình văn hoá trên địa bàn miền núi; ưu tiên trồng các loài cây bản địa phù hợp với thổ nhưỡng; chuyển hoá rừng trồng gỗ nhỏ sang trồng rừng gỗ lớn để phục vụ công nghiệp chế biến sâu, trồng cây ăn quả dài ngày; tham gia cấp chứng chỉ rừng bền vững theo tiêu chuẩn, tiêu chí của quản trị rừng quốc tế.

- Khẩn trương rà soát vùng bảo tồn và phát triển cây dược liệu để tích hợp vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2025, trong đó rà soát, xác định một số loài cây chủ lực gắn với thị trường, phù hợp điều kiện tự nhiên của địa phương để đẩy mạnh phát triển; riêng đối với cây sâm Ngọc Linh giai đoạn 2021-2030 phát triển ở trong vùng đã quy hoạch thuộc huyện Nam Trà My, các vùng khác cần phải có khảo nghiệm, đánh giá trước khi di thực. Việc phát triển dược liệu dưới tán rừng yêu cầu quá trình thực hiện phải giữ được thảm thực vật tái sinh dưới tán rừng, đảm bảo phát triển bền vững.

- Tăng cường công tác rà soát, kiểm tra đánh giá hiệu quả thuê môi trường rừng trồng dược liệu dưới tán rừng đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, nhằm có hướng điều chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, lợi dụng thuê môi trường rừng kinh doanh trái quy định pháp luật, không thực hiện đúng theo Phương án sử dụng môi trường rừng, chu kỳ đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chú trọng công tác trồng rừng ngập mặn, rừng phòng hộ ven biển, ven sông, tạo lá chắn bảo vệ vùng ven biển, cửa sông; giảm thiểu sự tàn phá của bão biển, triều dâng, hạn chế xói lở, giảm xâm nhập mặn, ô nhiễm môi trường.

b) Sở Nông nghiệp và PTNT:

- Hướng dẫn các địa phương, chủ rừng triển khai có hiệu quả các chính sách về trồng rừng, chăm sóc, khoanh nuôi, bảo vệ rừng, cho thuê môi trường rừng để trồng dược liệu, lâm sản ngoài gỗ và phát triển du lịch sinh thái nhằm nâng cao giá trị đa dạng sinh học, khả năng cung cấp lâm sản, khả năng phòng hộ và các giá trị khác của rừng. Giai đoạn 2021-2025, bình quân diện tích trồng rừng là 19.964 ha/năm, bình quân trữ lượng gỗ 150 m³/ha/chu kỳ 10 năm, có ít nhất 20% diện tích (30.000 ha) rừng trồng sản xuất được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững; giai đoạn 2026-2030, bình quân diện tích trồng rừng là 19.420 ha/năm, bình quân trữ lượng gỗ 170 m³/ha/chu kỳ 10 năm, có ít nhất 30% diện tích (45.000 ha) rừng trồng sản xuất được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

- Nghiên cứu, đề xuất lựa chọn giống cây trồng lâm nghiệp có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với từng điều kiện lập địa, có khả năng chống chịu gió bão, sạt lở; hướng dẫn các doanh nghiệp liên kết với nông dân, hỗ trợ về mặt kỹ thuật, kinh phí thực hiện trồng rừng sản xuất, có cam kết hỗ trợ cấp chứng chỉ rừng nếu đủ điều kiện và thu mua gỗ theo giá thị trường.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các cơ sở sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn theo chuỗi hành trình từ khâu thu hái vật liệu, sản xuất giống đến lô cây con cho trồng rừng, tạo sự chuyển biến về chất lượng giống trên thực tiễn; phát hiện và xử lý kịp thời các lô giống không rõ nguồn gốc theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng, trồng rừng thay thế đối với các dự án có chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác không phải lâm nghiệp. Không tham mưu chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích sử dụng khác, trừ các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh, hoặc các dự án phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cần thiết do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

c) Sở Công Thương:

- Tham mưu UBND tỉnh có hướng điều chỉnh hợp lý quy hoạch thủy điện trong thời gian đến, không tham mưu quy hoạch và xây dựng thủy điện trên diện tích có rừng tự nhiên.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường xác định cụ thể diện tích đất rừng bị ảnh hưởng do chuyển đổi mục đích sử dụng để xây dựng các công trình thủy điện; yêu cầu chủ đầu tư các dự án thủy điện thực hiện nghiêm túc việc triển khai trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng theo đúng quy định.

4.3. Phát triển công nghiệp chế biến gỗ, thương mại lâm sản

a) UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Rà soát, sắp xếp, chấn chỉnh hoạt động các cơ sở cưa, xẻ, chế biến gỗ, các xưởng mộc trên địa bàn phù hợp với nhu cầu và nguồn nguyên liệu hợp pháp tại các địa phương; kiên quyết đình chỉ, chấm dứt hoạt động, xử lý nghiêm đối với các cơ sở chế biến lâm sản vi phạm pháp luật, thành lập không đúng theo quy định của Nhà nước và không đủ điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, ...

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà máy, cơ sở chế biến lâm sản trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn.

- Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường tăng cường kiểm tra, hướng dẫn lập hồ sơ môi trường cho các cơ sở có hoạt động cưa xẻ, chế biến gỗ tại địa phương theo quy định.

b) Sở Nông nghiệp và PTNT:

- Rà soát, đề xuất hình thành vùng nguyên liệu tập trung phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhằm tạo nguồn nguyên liệu ổn định phục vụ cho công nghiệp chế biến và dân dụng nhằm thay thế dần nguồn nguyên liệu từ gỗ rừng tự nhiên và khuyến khích các doanh nghiệp quan tâm, đầu tư trong phát triển sản xuất lâm nghiệp.

- Hướng dẫn tổ chức sản xuất theo liên kết chuỗi, từ trồng rừng, khai thác rừng, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và năng lực cạnh tranh trong tiêu thụ sản phẩm. Đến năm 2025, tốc độ tăng giá trị sản xuất lâm nghiệp đạt 5,0-5,5%/năm, giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đạt khoảng 5.600 tỷ đồng; đến năm 2030, tốc độ tăng giá trị sản xuất lâm nghiệp đạt 8%/năm, giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đạt khoảng 5.900 tỷ đồng.

- Chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm chủ trì tham mưu UBND cấp huyện chỉ đạo các ngành chức năng phối hợp tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của các cơ sở kinh doanh, chế biến gỗ trên địa bàn; tăng cường kiểm tra, truy xuất nguồn gốc gỗ; kiểm tra giám sát việc nhập, xuất gỗ theo quy định hiện hành, không để xảy ra tình trạng quay vòng hồ sơ để tiêu thụ gỗ trái phép; kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác, chế biến gỗ theo qui định của pháp luật.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Kiểm tra, thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp chế biến gỗ và lâm sản vi phạm các quy định của Luật Doanh nghiệp.

d) Sở Khoa học và Công nghệ:

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các Viện, các cơ quan nghiên cứu trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ chế biến gỗ và lâm sản, đặc biệt là công nghệ chế biến sâu. Hướng dẫn ứng dụng công nghệ hiện đại, thông minh, hiệu quả, an toàn, ít phát thải và bền vững; kết hợp sản xuất gỗ nhỏ và gỗ lớn để đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành công nghiệp, trong đó nhóm sản phẩm đồ gỗ nội, ngoại thất có giá trị gia tăng cao là chủ đạo.

e) Sở Công Thương:

Hướng dẫn các đơn vị có nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh thực hiện đầu tư vào các cụm công nghiệp.

f) Liên minh Hợp tác xã tỉnh:

Hướng dẫn hình thành thành lập các hợp tác xã lâm nghiệp; giới thiệu các doanh nghiệp lớn, các hiệp hội hỗ trợ liên kết trong sản xuất và chế biến lâm sản.

4.4. Phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR)

a) UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Yêu cầu các địa phương phân công lực lượng ứng trực 24/24 giờ hàng ngày trong suốt mùa nắng nóng; nghiêm cấm mọi hoạt động sử dụng lửa trong, gần rừng trong những ngày nắng nóng, địa phương nào để xảy ra cháy rừng do hoạt động sử dụng lửa trong, gần rừng gây ra thì Chủ tịch UBND cấp xã ở địa phương đó phải chịu trách nhiệm.

- Chỉ đạo Hạt Kiểm lâm phối hợp với chủ rừng, Công an huyện, Cơ quan Quân sự huyện, Bộ đội Biên phòng đóng trên địa bàn (nếu có) thành lập Tổ, đội PCCCR, đây là lực lượng nòng cốt trong công tác chữa cháy rừng của huyện, thực hiện phương châm phòng là chính, chữa cháy phải kịp thời.

- Đối với các khu vực trọng điểm và các khu rừng có nguy cơ cháy rừng cao bố trí lực lượng chốt chặn, tuần tra, canh gác, kiểm soát người ra vào rừng, ngăn chặn các hành vi đưa lửa vào rừng, kịp thời phát hiện đám cháy, huy động lực lượng tham gia nhanh chóng dập tắt cháy rừng không để xảy ra cháy lớn. Cháy rừng xảy ra trên địa bàn xã nào hoặc huyện, thị xã, thành phố nào thì các xã, huyện, thị xã, thành phố lân cận sẵn sàng tăng cường lực lượng và phương tiện cứu chữa khi có yêu cầu của các địa phương xảy ra cháy rừng hoặc có sự điều động của Ban chỉ đạo cấp trên.

- Tăng cường kiểm tra việc xây dựng và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng của các Ban quản lý rừng và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Khi có cháy rừng xảy ra, Chủ tịch UBND cấp huyện trực tiếp chỉ đạo và huy động lực lượng phương tiện tại chỗ để kịp thời chữa cháy rừng, chủ động thực hiện "4 tại chỗ" (lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ và chỉ huy tại chỗ) và "5 sẵn sàng" (lực lượng, phương tiện, hậu cần, chỉ huy và thông tin), triển khai công tác chữa cháy rừng đảm bảo an toàn về tính mạng con người, tài sản khi tham gia chữa cháy và hạn chế thấp nhất thiệt hại về tài nguyên rừng.

- Khẩn trương chỉ đạo các ngành chức năng, chính quyền địa phương điều tra, xác định nguyên nhân các vụ cháy rừng vừa xảy ra trên địa bàn; kiên quyết xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm và làm rõ trách nhiệm quản lý của người đứng đầu khi để xảy ra cháy rừng. Báo cáo ngay kết quả xử lý về UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT để theo dõi, chỉ đạo.

b) Sở Nông nghiệp và PTNT:

- Theo dõi diễn biến tình hình thời tiết nắng nóng; thông tin kịp thời cấp dự báo cháy rừng để dự báo, cảnh báo cho các địa phương, chủ rừng các điểm cháy để kiểm tra, xác minh sớm điểm cháy rừng và tổ chức lực lượng chữa cháy hạn chế thấp nhất việc phát sinh vụ cháy rừng lớn trên địa bàn.

- Phối hợp với lực lượng liên ngành (Công an, Quân đội, Biên phòng) triển khai thực hiện hiệu quả quy chế phối hợp, tổ chức lực lượng, phương tiện, trang thiết bị PCCC đảm bảo xử lý kịp thời các tình huống cháy rừng xảy ra.

- Chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm thường xuyên theo dõi thông tin cảnh báo cháy rừng trên website của Cục Kiểm lâm để kiểm tra, phát hiện sớm điểm cháy rừng; theo dõi, tổng hợp định kỳ (hoặc đột xuất) báo cáo kịp thời cho UBND tỉnh, Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước về tình hình, kết quả công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh.

- Giao Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm (Thường trực Văn phòng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh) huy động lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của các Ban quản lý rừng và lực lượng Kiểm lâm để tham gia chữa cháy rừng khi cần thiết; giao nhiệm vụ cho Đội trưởng các Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng theo địa bàn được phân công quản lý trực tiếp chỉ huy, điều động và tổ chức chữa cháy rừng đối với lực lượng này bảo đảm về vật tư, trang thiết bị và hậu cần chữa cháy rừng.

c) Các Ban quản lý rừng và các chủ rừng liên quan:

Thực hiện nghiêm túc phương án bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; bố trí phương tiện và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng thường trực tại các vùng trọng điểm để theo dõi, nắm bắt tình hình, kịp thời thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn và hỗ trợ các địa phương khác khi có yêu cầu huy động của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, huyện và của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm.

d) Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành nghiêm túc các quy định của Nhà nước cho toàn thể nhân dân về bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; kịp thời đưa thông tin cảnh báo và dự báo cháy rừng trong suốt thời kỳ mùa khô hanh.

e) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh:

Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Kiểm lâm) và các địa phương trong trường hợp chữa cháy rừng khi có yêu cầu. Công an tỉnh tiếp tục chỉ đạo Công an các địa

phương phối hợp với cơ quan Kiểm lâm tổ chức điều tra, xác định nguyên nhân các vụ cháy rừng, xử lý các đối tượng vi phạm theo quy định của pháp luật.

4.5. Xây dựng và triển khai hiệu quả các Đề án, dự án, chương trình trọng điểm

a) Sở Nông nghiệp và PTNT:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan xây dựng và triển khai hiệu quả các Đề án, dự án, chương trình trọng điểm, cụ thể:

- Đề án giao rừng tự nhiên cho các Ban quản lý rừng;
- Đề án hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025;
- Đề án quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030;
- Đề án Kiểm kê rừng;
- Đề án Quy định mức chi hỗ trợ công tác quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025 (thay thế Nghị quyết số 46/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh);
- Đề án thí điểm kinh doanh tín chỉ các-bon rừng từ giảm phát thải khí nhà kính thông qua chống mất rừng và suy thoái rừng; quản lý rừng bền vững; bảo tồn, nâng cao trữ lượng các-bon rừng (REDD+);
- Đề án thí điểm cung ứng dịch vụ hấp thụ các-bon cho các nhà máy, cơ sở chế biến công nghiệp;
- Dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2022-2025;
- Dự án điều tra, đánh giá, phân loại lập địa đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;
- Dự án trồng và khôi phục rừng ngập mặn (rừng dừa nước, đước, mắm), rừng chắn cát, chắn sóng biển (phi lao, dừa,..);
- Dự án hiện đại hoá, nâng cao năng lực giám sát tài nguyên rừng tỉnh Quảng Nam;
- Chương trình tổng thể bảo vệ và phát triển rừng bền vững kết hợp phát triển kinh tế hiệu quả trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

b) Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh:

Chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án chi trả dịch vụ môi trường rừng.

c) Vườn Quốc gia Sông Thanh:

Chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan xây dựng và triển khai hiệu quả Dự án đầu tư Vườn Quốc gia Sông Thanh (trong đó có Đề án khôi phục đa dạng sinh học Vườn Quốc gia Sông Thanh);

d) UBND huyện Nông Sơn:

Chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan xây dựng và triển khai hiệu quả - Dự án khẩn cấp Bảo tồn Voi tinh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025.

e) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo đáp ứng nhu cầu vốn cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo các đề án, dự án, chương trình đã được phê duyệt.

f) Các Sở, Ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan:

Phối hợp xây dựng và triển khai hiệu quả các Đề án, dự án, chương trình trọng điểm nêu trên.

5. Chủ động hợp tác và hội nhập quốc tế về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

a) UBND các huyện, thị xã, thành phố và chủ rừng:

Phối hợp và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án liên quan đến quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn do các tổ chức trong và ngoài nước hỗ trợ.

b) Sở Nông nghiệp và PTNT:

- Thường xuyên duy trì hợp tác, phối hợp với các Trường Đại học, Viện, Trung tâm nghiên cứu trong nước và các Tổ chức quốc tế để tranh thủ sự hỗ trợ về kỹ thuật, nguồn vốn đầu tư trong các hoạt động đào tạo nâng cao năng lực, nghiên cứu chuyển giao các loại giống cây trồng lâm nghiệp, dược liệu, lâm sản ngoài gỗ và công tác bảo tồn đa dạng sinh học, phòng cháy chữa cháy rừng nhằm quản lý rừng bền vững, tạo công ăn việc làm lâu dài, cải thiện sinh kế, đời sống của người dân.

- Tiếp tục hợp tác về khoa học công nghệ với Viện Khoa học Lâm nghiệp, Viện Tài nguyên và Môi trường trong lĩnh vực lâm nghiệp năm 2021; triển khai thực hiện Kế hoạch hành động giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng các bon rừng của tỉnh giai đoạn 2020 - 2030 (Kế hoạch hành động REDD+); đẩy mạnh nghiên cứu, đàm phán với các đối tác quốc tế để triển khai hợp tác đầu tư kinh doanh lâu dài và bền vững tín chỉ cac-bon rừng. Tiếp tục kêu gọi đầu tư và phối hợp các tổ chức quốc tế, phi chính phủ triển khai thực hiện các dự án tài trợ trong lĩnh vực lâm nghiệp, nhất là các hoạt động về quản lý rừng bền vững và bảo tồn đa dạng sinh học.

- Tăng cường sự hợp tác bảo vệ rừng vùng biên giới tỉnh Quảng Nam với tỉnh Sê Kông (Lào) để kịp thời trao đổi thông tin, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái phép lâm sản qua biên giới.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Rà soát, đề xuất điều chỉnh các cơ chế, chính sách hiện có cho phù hợp với thực tiễn nhằm tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng để thu hút đầu tư và tranh thủ các nguồn vốn từ các chương trình, dự án, tổ chức quốc tế đầu tư cho bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

d) Sở Ngoại vụ: thực hiện trách nhiệm quản lý đối với chuyên gia nước ngoài, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai dự án.

e) Công an tỉnh: cấp phép đi vào xã biên giới đối với người nước ngoài; đảm bảo công tác an ninh quốc gia đối với toàn bộ hoạt động của dự án; phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh bảo vệ tài nguyên, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên khu vực biên giới.

(Chi tiết nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nhiệm vụ được phân công và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể của địa phương, đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động này. Định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh chỉ đạo các cấp hội phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và PTNT, các Sở, Ban, ngành, chính quyền cùng cấp tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, người dân tích cực tham gia, thực hiện Chương trình hành động này; đồng thời lồng ghép các nội dung trong Chương trình hành động với các chương trình, đề án có liên quan; phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện công tác Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình hành động của các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ vào kế hoạch, chương trình công tác hàng năm của tỉnh đảm bảo sát với thực tế; định kỳ 6 tháng và hàng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo./.

Phụ lục**NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 15-NQ/TU NGÀY 14 THÁNG 10 NĂM 2021 CỦA TỈNH ỦY QUẢNG NAM VỀ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM GIAI ĐOẠN 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện, hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền				
1.1	Tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên phạm vi địa bàn quản lý.	UBND cấp huyện	Sở Nông nghiệp và PTNT, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
1.2	Phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ rừng, vận động nhân dân tố giác các hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp tại địa phương.	UBND cấp huyện	Sở Nông nghiệp và PTNT, chủ rừng, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
1.3	Biên soạn, phát hành ấn phẩm, tài liệu và hướng dẫn nội dung tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; nêu gương người tốt, việc tốt, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; quảng bá hình ảnh, tiềm năng, cơ hội phát triển kinh tế lâm nghiệp, gắn với lịch sử văn hóa, du lịch sinh thái.	Các Sở, Ban, ngành	UBND cấp huyện, chủ rừng, đơn vị liên quan	Tài liệu, hướng dẫn tuyên truyền	Hàng năm
2	Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng				
2.1	Phân công, phân cấp cụ thể trách nhiệm quản lý Nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo cấp huyện, xã; quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu chính quyền, cơ quan, tổ chức	UBND cấp huyện, xã	Sở Nông nghiệp và PTNT, cơ quan, đơn vị và chủ rừng trên địa bàn	Quyết định phân công nhiệm vụ của UBND cấp huyện, xã	2022
2.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch cụ thể để thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước về Lâm nghiệp của địa phương và trách nhiệm, nghĩa vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của chủ rừng	UBND cấp huyện, xã	Sở Nông nghiệp và PTNT, cơ quan, đơn vị và chủ rừng trên địa bàn	Kế hoạch và Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2.3	Đào tạo, bồi dưỡng, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong điều tra, giám sát, đánh giá và quản lý tài nguyên rừng	UBND cấp huyện, chủ rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT, cơ quan, đơn vị và chủ rừng trên địa bàn	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
2.4	Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ; Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện, chủ rừng, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
2.5	Tiếp cận và chuyển giao công nghệ mới, chuyển giao kỹ thuật và quy trình sản xuất mới cho chủ rừng, doanh nghiệp, các hộ gia đình, cá nhân trong bảo vệ và phát triển rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện, chủ rừng, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
2.6	Tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng về trang thiết bị, phương tiện hoạt động, cơ sở hạ tầng hiện có của Kiểm lâm, Ban quản lý rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài chính, UBND cấp huyện	Báo cáo kết quả thực hiện	2022
2.7	Rà soát lại hệ thống tổ chức bộ máy, biên chế ngành Kiểm lâm, các Ban quản lý rừng	Sở Nội vụ	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện	Báo cáo kết quả thực hiện	2022
2.8	Bố trí kinh phí triển khai có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng	Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện	Văn bản đề nghị tỉnh bố trí kinh phí	Hàng năm
2.9	Quản lý chặt chẽ hộ khẩu, tạm trú, nắm chắc thông tin mọi đối tượng từ nơi khác đến làm ăn, sinh sống trên địa bàn thôn, xã. Xử lý các phương tiện vận tải đường thủy, đường bộ hết niên hạn sử dụng.	Công an tỉnh	UBND cấp huyện	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
3	Hoàn thiện cơ chế chính sách; xây dựng, triển khai thực hiện các quy hoạch, đề án, dự án về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng				
3.1	Xây dựng các phương án, kế hoạch và tổ chức triển khai đúng theo các nội dung quy định tại các chương trình, dự án, đề án, cơ chế, chính sách được ban hành của Trung ương và của Tỉnh	UBND cấp huyện, chủ rừng	Các Sở, Ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
3.2	Tham mưu hoàn chỉnh Quy hoạch Lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh để tích hợp vào quy hoạch kinh tế - xã hội của tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, Ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	2021
3.3	Điều tra, kiểm kê rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, Ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	2022-2023
3.4	Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung văn bản đảm bảo sự điều hành thống nhất, chặt chẽ trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, đơn vị liên quan	Văn bản kiến nghị, sửa đổi	Hàng năm
4	Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác quản lý, bảo vệ, sử dụng, phát triển và bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng				
4.1	Quản lý, bảo vệ và bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng				
4.1.1	Thực hiện nghiêm túc việc dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND cấp huyện	Các Sở, Ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Văn bản chỉ đạo dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên	Hàng năm
4.1.2	Xây dựng phương án quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn, quán triệt nội dung phương án đến UBND cấp xã, Chi bộ thôn, cụm dân cư	UBND cấp huyện	Chủ rừng, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
4.1.3	Xây dựng Phương án tổ chức giao rừng gắn liền với giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	UBND cấp huyện	Đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
4.1.4	Triển khai Kế hoạch số 5899/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về giải quyết quyền lợi cho người dân đối với đất rừng sản xuất, đất trồng cây lâu năm, đất nông nghiệp, đất ở thuộc quyền sử dụng hợp pháp của người dân nay thuộc quy hoạch rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh	UBND cấp huyện, chủ rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	2021-2023
4.1.5	Khảo sát, đề xuất số lượng và kinh phí thiết lập Chốt bảo vệ rừng (đối với đơn vị thuộc cấp huyện)	UBND cấp huyện, chủ rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính	Báo cáo kết quả thực hiện	2022

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
4.1.6	Hoàn thiện mô hình quản lý, bảo vệ rừng trên cơ sở củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng gắn kết với cộng đồng địa phương	UBND cấp huyện, chủ rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	2022
4.1.7	Kiểm tra các khu vực trọng điểm về phá rừng, lấn, chiếm đất lâm nghiệp, khai thác lâm sản trái phép; xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng	UBND cấp huyện	Sở Nông nghiệp và PTNT, Công an tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
4.1.8	Triển khai Quy hoạch Lâm nghiệp Quốc gia giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện	Các Sở, Ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
4.1.9	Quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng tự nhiên hiện có, phục hồi rừng tự nhiên, nâng cao chất lượng, trữ lượng rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện, chủ rừng, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
4.1.10	Tham mưu giao rừng tự nhiên, thuê rừng gắn liền với giao đất, thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp đối với các Ban quản lý rừng và tổ chức trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện, chủ rừng, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	2022-2025
4.1.11	Xây dựng và tổ chức thực hiện dự án cắm mốc ranh giới rừng tự nhiên do UBND xã quản lý	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện, chủ rừng, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	2022-2023
4.1.12	Chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển hóa địa bàn phức tạp nhằm tăng cường công tác quản lý, ngăn chặn và xử lý vi phạm Luật Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện, chủ rừng, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
4.1.13	Xây dựng và thực hiện các quy chế phối hợp về quản lý, bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
4.1.14	Giám sát các hoạt động nuôi, trồng nhân tạo các loài động, thực vật nguy cấp, quý hiếm	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
4.1.15	Xây dựng và triển khai thực hiện dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị, nâng cao năng lực để bảo tồn loài Voi, Voọc chà vá chân xám, Sao la và các loài động vật đặc hữu, quý hiếm khác trên địa bàn	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện, chủ rừng, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	2022-2025

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
4.1.16	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy chế phối hợp về quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện, Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Văn bản ký kết quy chế phối hợp	Hàng năm
4.1.17	Đo đạc, chỉnh lý và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT	Quyết định của UBND tỉnh	2021-2026
4.1.18	Thanh tra, kiểm tra, phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm, triệt để đối với các trường hợp vi phạm trong quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
4.1.19	Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm, thiếu trách nhiệm trong công tác thẩm định, phê duyệt, cấp phép đầu tư đối với các dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT, đơn vị liên quan	Kết quả xử lý	Hàng năm
4.1.20	Rà soát, đề xuất bổ sung diện tích rừng tự nhiên trong các lưu vực thủy điện nhưng chưa tổ chức quản lý, bảo vệ rừng để đưa vào chi trả theo dịch vụ môi trường rừng.	Quỹ BV&PTR tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT, chủ rừng, đơn vị liên quan	Quyết định bổ sung diện tích chi trả DVMTR	Hàng năm
4.1.21	Rà soát và xử lý dứt điểm các vụ án hình sự tồn đọng trong lĩnh vực bảo vệ rừng	Công an tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT, địa phương, chủ rừng, đơn vị liên quan	Kết quả xử lý vi phạm	Hàng năm
4.1.22	Ngăn chặn hoạt động phá rừng, khai thác rừng, buôn lậu và vận chuyển trái phép lâm sản khu vực rừng biên giới	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT, địa phương, chủ rừng, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
4.2	<i>Sử dụng và phát triển rừng</i>				
4.2.1	Hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch trồng rừng, chăm sóc rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng, bảo vệ rừng	UBND cấp huyện, chủ rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT, đơn vị liên quan	Biên bản nghiệm thu	Hàng năm

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
4.2.2	Chuyển mạnh và hướng đến không trồng cây keo ở những khu vực gần dân cư, sườn đồi, nơi có nguy cơ sạt lở cao để trồng cây ăn quả dài ngày, trồng cỏ vetiver,...; đẩy mạnh trồng rừng tập trung, từng bước chuyển đổi diện tích nương rẫy sang trồng rừng sản xuất đa mục tiêu; ưu tiên trồng các loài cây bản địa phù hợp với thổ nhưỡng; chuyển hoá rừng trồng gỗ nhỏ sang trồng rừng gỗ lớn; tham gia cấp chứng chỉ rừng bền vững	UBND cấp huyện, chủ rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
4.2.3	Rà soát vùng bảo tồn và phát triển cây dược liệu để tích hợp vào quy hoạch kinh tế - xã hội tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2025	UBND cấp huyện, chủ rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
4.2.4	Nghiên cứu, đề xuất lựa chọn giống cây trồng lâm nghiệp có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với từng điều kiện lập địa, có khả năng chống chịu gió bão, sạt lở.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, đơn vị liên quan	Báo cáo đề xuất	2022
4.2.5	Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các cơ sở sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện	Đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
4.2.6	Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng, trồng rừng thay thế đối với các dự án có chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác không phải lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện, đơn vị liên quan	Văn bản chỉ đạo	Hàng năm
4.2.7	Xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng FSC	Các chủ rừng	UBND cấp huyện huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt phương án của cấp thẩm quyền	Hàng năm
4.2.8	Cho thuê môi trường rừng trồng Sâm ngọc linh, cây dược liệu, lâm sản ngoài gỗ, kinh doanh du lịch sinh thái	Các chủ rừng	UBND cấp huyện huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT, đơn vị liên quan	Quyết định cho thuê môi trường rừng	Hàng năm

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
4.2.9	Xác định cụ thể diện tích đất rừng bị ảnh hưởng do chuyển đổi mục đích sử dụng để xây dựng các công trình thủy điện; yêu cầu chủ đầu tư các dự án thủy điện thực hiện nghiêm túc việc triển khai trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng theo đúng quy định.	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, đơn vị liên quan	Văn bản chỉ đạo	Hàng năm
4.3	<i>Phát triển công nghiệp chế biến gỗ, thương mại lâm sản</i>				
4.3.1	Rà soát, sắp xếp, chấn chỉnh hoạt động các cơ sở cưa, xẻ, chế biến gỗ, các xưởng mộc trên địa bàn; kiên quyết đình chỉ, chấm dứt hoạt động, xử lý nghiêm đối với các cơ sở chế biến lâm sản vi phạm pháp luật	UBND cấp huyện	Sở Nông nghiệp và PTNT; đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
4.3.2	Hướng dẫn các tổ chức, các nhân xây dựng nhà máy, cơ sở chế biến lâm sản trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn.	UBND cấp huyện	Sở Nông nghiệp và PTNT, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
4.3.4	Rà soát, đề xuất hình thành vùng nguyên liệu tập trung phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	2022-2023
4.3.5	Hướng dẫn phát triển rừng trồng theo hướng kết hợp sản xuất gỗ nhỏ và gỗ lớn nhằm tạo nguồn nguyên liệu ổn định; tổ chức sản xuất theo liên kết chuỗi	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện, đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn	2022
4.3.6	Kiểm tra, thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp vi phạm các quy định của Luật Doanh nghiệp.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện	Quyết định thu hồi	Hàng năm
4.3.7	Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ chế biến gỗ và lâm sản, đặc biệt là công nghệ chế biến sâu	Sở Khoa học và công nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện	Văn bản hướng dẫn	Hàng năm
4.3.8	Hướng dẫn hình thành các Công ty cổ phần, hợp tác xã lâm nghiệp nhà nước; giới thiệu các doanh nghiệp lớn, các hiệp hội hỗ trợ trong sản xuất và chế biến lâm sản.	Liên minh Hợp tác xã Quảng Nam	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện	Văn bản hướng dẫn	Hàng năm

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
4.4	Phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR)				
4.4.1	Nghiêm cấm mọi hoạt động sử dụng lửa trong, gần rừng trong những ngày nắng nóng	UBND cấp huyện	Sở Nông nghiệp và PTNT, chủ rừng, đơn vị liên quan	Văn bản chỉ đạo	Hàng năm
4.4.2	Chỉ đạo và huy động lực lượng phương tiện tại chỗ để kịp thời chữa cháy rừng	UBND cấp huyện	Sở Nông nghiệp và PTNT, chủ rừng, đơn vị liên quan	Văn bản chỉ đạo	Hàng năm
4.4.3	Kiểm tra việc xây dựng và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng của các Ban quản lý rừng và các tổ chức, cá nhân có liên quan.	UBND cấp huyện	Sở Nông nghiệp và PTNT, chủ rừng, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
4.4.4	Theo dõi diễn biến tình hình thời tiết nắng nóng; thông tin kịp thời cấp dự báo cháy rừng để dự báo, cảnh báo cho các địa phương, chủ rừng các điểm cháy	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện, chủ rừng, đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn	Hàng năm
4.4.5	Thông tin cảnh báo và dự báo cháy rừng trong suốt thời kỳ mùa khô hanh.	Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, chủ rừng, đơn vị liên quan	Đăng tin	Hàng năm
4.5	Xây dựng và triển khai hiệu quả các Đề án, dự án, chương trình trọng điểm				
4.5.1	Đề án giao rừng tự nhiên cho các Ban quản lý rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt Đề án	2022-2023
4.5.2	Đề án hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt Đề án	2022-2025
4.5.3	Đề án quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt Đề án	2021-2030

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
4.5.4	Đề án Kiểm kê rừng tỉnh Quảng Nam	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt Đề án	2022-2023
4.5.5	Đề án Quy định mức chi hỗ trợ công tác quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025 (thay thế Nghị quyết số 46/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND	2022-2025
4.5.6	Đề án thí điểm kinh doanh tín chỉ các-bon rừng từ giảm phát thải khí nhà kính thông qua chống mất rừng và suy thoái rừng; quản lý rừng bền vững; bảo tồn, nâng cao trữ lượng các-bon rừng (REDD+)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt Đề án	2022-2025
4.5.7	Đề án thí điểm cung ứng dịch vụ hấp thụ các-bon cho các nhà máy, cơ sở chế biến công nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt Đề án	2022-2025
4.5.8	Dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2022-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt Dự án	2022-2025
4.5.9	Dự án điều tra, đánh giá, phân loại lập địa đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt Dự án	2021-2022
4.5.10	Dự án trồng và khôi phục rừng ngập mặn (rừng dừa nước, đước, mắm), rừng chắn cát, chắn sóng biển (phi lao, dừa,..)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt Dự án	2022-2025
4.5.11	Chương trình tổng thể bảo vệ và phát triển rừng bền vững kết hợp phát triển kinh tế hiệu quả trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt Chương trình	2022-2025
4.5.12	Đề án chi trả dịch vụ môi trường rừng	Quỹ BV&PTR tỉnh	Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt Đề án	Hàng năm
4.5.13	Dự án Đầu tư Vườn Quốc gia Sông Thanh (trong đó có Đề án khôi phục đa dạng sinh học Vườn Quốc gia Sông Thanh)	Vườn Quốc gia Sông Thanh	Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt Đề án	2022-2025

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
4.5.14	Dự án khẩn cấp Bảo tồn Voi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025	UBND huyện Nông Sơn	Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt Dự án	2022-2025
5	Chủ động hợp tác và hội nhập quốc tế về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng				
5.1	Phối hợp và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án liên quan đến quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn do các tổ chức trong và ngoài nước hỗ trợ.	UBND cấp huyện, chủ rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
5.2	Thường xuyên duy trì hợp tác, phối hợp với các Trường Đại học, Viện, Trung tâm nghiên cứu trong nước và các Tổ chức quốc tế để tranh thủ sự hỗ trợ về kỹ thuật, nguồn vốn đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, Ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
5.3	Rà soát, đề xuất điều chỉnh các cơ chế, chính sách hiện có cho phù hợp với thực tiễn nhằm tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng để thu hút đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT, đơn vị liên quan	Báo cáo đề xuất	Hàng năm
5.4	Thực hiện trách nhiệm quản lý đối với chuyên gia nước ngoài, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai dự án	Sở Ngoại vụ	Sở Nông nghiệp và PTNT, đơn vị liên quan	Văn bản chỉ đạo; giám sát thực hiện	Hàng năm
5.5	Cấp phép đi vào xã biên giới đối với người nước ngoài; đảm bảo công tác an ninh quốc gia đối với toàn bộ hoạt động của dự án	Công an tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, đơn vị liên quan	Văn bản chỉ đạo; giám sát thực hiện	Hàng năm